

9. Đoàn Khuê: Đoạn từ đường Tôn Thất Thuyết đến đường Trần Đại Nghĩa.
10. Trương Hán Siêu: Đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lê Thế Hiếu.
11. Đường Hai bên Cầu Vượt: Đoạn từ đường Trần Phú đến cổng Công An thành phố.
12. Nguyễn Du: Đoạn từ đường Lý Thường Kiệt (từ thửa đất số 28, tờ bản đồ số 28 của phường 5) đến đường Trần Bình Trọng.
13. Nguyễn Đình Chiểu: Đoạn từ Trường Cao đẳng sư phạm đến Quốc lộ 9.
14. Phạm Văn Đồng: Từ Lý Thường Kiệt đến Huỳnh Thúc Kháng.
15. Đặng Thi: Từ đường Hùng Vương đến Thoại Ngọc Hầu.
16. Điện Biên Phủ (9D): Phía Tây đường vào Nghĩa địa Đông Lương đến giáp xã Cam Hiếu.
17. Lê Hành: Từ đường Đặng Thi đến Nguyễn Vức.
18. Nguyễn An Ninh: Từ đường Đặng Thi đến Nguyễn Vức.
19. Nguyễn Công Hoan: Từ đường Đặng Thi đến Nguyễn Vức.
20. Nguyễn Hữu Mai: Từ đường Đặng Thi đến Nguyễn Vức.
21. Nguyễn Hữu Khiếu: Từ đường Lê Duẩn đến hết trạm Y tế Đông Lương.
22. Nguyễn Tư Giản: Từ đường Đặng Thi đến Nguyễn Vức.
23. Nguyễn Tự Như: Từ đường Đặng Thi đến Nguyễn Vức.
24. Nguyễn Vức: Từ đường Hồ Sỹ Thản đến Thoại Ngọc Hầu.
25. Phù Đổng Thiên Vương: Từ Quốc lộ 9 đến cổng phụ trường CĐSP.
26. Thoại Ngọc Hầu: Từ đường Đặng Thi đến Nguyễn Văn Cừ.
27. Trường Chinh: Đoạn từ đường Lê Lợi đến cổng thoát nước Trường Phan Đình Phùng.
28. Đinh Tiên Hoàng: Đoạn từ phía Nam cổng thoát nước (gần nhà ông Hàn) đến đường Bùi Dục Tài.
29. Phạm Hồng Thái: Đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường bê tông (phía Đông của đường giáp nhà ông Lê Văn Thế).
30. Quốc lộ 1 cũ: Đoạn từ đường Đoàn Bá Thừa đến đường Hoàng Diệu.
31. Lương Đình Của: Đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Nguyễn Cảnh Chân.
32. Trần Bình Trọng: Đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Điện Biên Phủ.

### **XIII. Đường loại 4a:**

1. Bà Triệu: Đoạn từ Cầu Thanh niên đến Cầu Đường sắt
2. Lương Ngọc Quyến: Đoạn từ Quốc lộ 9 đến Trạm lưới điện lực
3. Trương Định: Đoạn từ đường Hàm Nghi đến Nguyễn Bình Khiêm
4. Đoàn Khuê: Đoạn từ đường Trần Đại Nghĩa đến đường Trần Phú
5. Đường nối đường Trường Chinh đến đường Huỳnh Thúc Kháng
6. Mai Hắc Đế: Đoạn từ đường Chu Mạnh Trinh đến Lê Thánh Tông nối dài
7. Cần Vương: Từ đường Lý Thường Kiệt đến đường khu vực KP2

8. Lương Văn Can: Từ đường Trần Quang Khải đến Trần Bình Trọng
9. Nguyễn Hữu Khiếu: Từ hết trạm Y tế Đông Lương đến đường Lê Lợi
10. Nguyễn Phúc Nguyên: Từ đường Hoàng Thị Ái đến Mai Hắc Đế
11. Triệu Việt Vương: Từ đường Lê Duẩn đến hết trụ sở UBND phường Đông Lương
12. Trương Hán Siêu: Đoạn từ đường Quốc lộ 9 đến đường Võ Thị Sáu
13. Trương Hán Siêu: Đoạn từ Võ Thị Sáu đến đường Lê thế Hiếu
14. Nguyễn Thiện Thuật: Đoạn từ đường Lê Duẩn đến phía Đông khu dân cư đường Nguyễn Thiện Thuật.
15. Nguyễn Biểu: Đoạn từ đường Lê Duẩn đến Kênh thủy lợi N2.
16. Đoàn Thị Điểm: Đoạn từ đường Lê Duẩn đến kênh thủy lợi N2.
17. Nguyễn Hoàng: Từ đường Lê Duẩn đến kênh Ái Tử.
19. Thuận Châu: Đoạn từ hết cơ sở 2 trường Mầm non Đông Lương đến cầu Đại Lộc
20. Quốc lộ 9: Đoạn từ Đường vào X334 đến cầu Bà Hai.
21. Yết Kiêu: Đoạn từ Quốc lộ 9 đến đường Nguyễn Trãi nói dài.
22. Hiền Lương: Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến Đình Tiên Hoàng.
23. Đoạn đường phía trước trụ sở cũ UBND phường Đông Giang: Từ đường Trần Nguyên Hãn đến hết đường.
24. Nguyễn Thượng Hiền: Đoạn từ đường Bùi Thị Xuân đến hết đường.
25. Phùng Hưng: Cả đường (từ đường Trần Hưng đạo đến đường Đình Tiên Hoàng).
26. Bà Huyện Thanh Quan: Đoạn từ Đoàn Thị Điểm đến Nguyễn Biểu.
27. Bùi Trung Lập: Từ đường Lý Thường Kiệt đến đường khu vực.
28. Lê Ngọc Hân: Từ đường Lý Thường Kiệt đến Trường Chinh.
29. Lương Thế Vinh: Từ đường Lý Thường Kiệt đến đường Đặng Trần Côn.
30. Lê Văn Hưu: Đoạn từ gác chắn đường sắt (Quốc lộ 9 cũ) đến Ga Đông Hà.
31. Nguyễn Hữu Thận: Từ đường Nguyễn Trung Trực đến Trần Bình Trọng.
32. Hoàng Diệ: Đoạn từ cầu đường sắt đến giáp địa phận Cam Lộ (trừ các thửa đất chưa bàn giao mặt bằng).

#### **XIV. Đường loại 4b:**

1. Đào Duy Anh: Đoạn từ đường Chu Văn An đến đường Lý Thường Kiệt.
2. Dương Văn An: Đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Trần Đại Nghĩa.
3. Bến Hải: Đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Trần Đại Nghĩa.
4. Kiệt 69-Lê Lợi: Từ đường Lê Lợi đến đường Trần Đại Nghĩa.
5. Kiệt 75-Lê Lợi: Từ đường Lê Lợi đến đường Trần Đại Nghĩa.
6. Trần Nguyên Hãn: Quốc lộ 1 đến phía Tây đường bê tông vào nhà ông Nguyễn.
7. Triệu Việt Vương: Từ hết trụ sở UBND phường Đông Lương đến khu dân cư Đại Áng.
8. Lê Trực: Đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường Hoàng Diệ.

9. Nguyễn Hoàng: đoạn từ kênh Ái Tử đến cầu Nguyễn Hoàng.
10. Mạc Đĩnh Chi: Từ đường Đặng Dung đến hết đường.
11. Tân Sở: Từ đường Lê Duẩn đi Tân Vĩnh.

#### **XV. Đường loại 4c:**

1. Kiệt 69 Hùng Vương (Đường phía sau Trụ sở Hải Quan tỉnh): Đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Nguyễn Huệ.
2. Trần Quốc Toản: Đoạn từ đường Nguyễn Gia Thiều đến Trần Hưng Đạo.
3. Hoàng Diệu: Các thửa đất chưa bàn giao mặt bằng đoạn từ cầu đường sắt đến đường nối Hoàng diệu đến khu du lịch sinh thái Miền Trung.
4. Nguyễn Văn Tường: Từ Quốc lộ 9 đến đường Bà Triệu .
5. Thanh Tịnh: Từ đường Tôn Thất Thuyết đến đường Lê Thánh Tông.
6. Nguyễn Biểu: Từ kênh N2 đến sông Thạch Hãn.
7. Hàn Thuyên: Kênh N2 đến đường Thạch Hãn.
8. Nguyễn Hoàng: Từ cầu Nguyễn Hoàng đến sông Thạch Hãn.
9. Phạm Hồng Thái: Từ phía Tây đường bê tông (nhà ông Lê Văn Thế) đến sông Thạch Hãn.
10. Bà Triệu: Các thửa đất chưa bàn giao mặt bằng đoạn từ đường sắt đến đường Khoá Bảo.

#### **XVI. Đường loại 4d:**

1. Lê Lai: Đoạn từ đường Lê Thế Hiếu đến Quốc lộ 9.
2. Đường vào Tỉnh ủy: Đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lưu Hữu Phước.
3. Đinh Tiên Hoàng: Đoạn từ đường Bùi Dục Tài đến nương thủy lợi.
4. Trần Nguyên Hãn: phía Đông đường bê tông vào nhà ông Nguyễn đến đập Đại Độ.
5. Đoàn Bá Thừa: Đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường Hoàng Diệu.
6. Trần Đình Ân: Từ đường Nguyễn Đình Chiểu đến tràn Khe Mây.
7. Nguyễn Thiện Thuật: Đoạn từ phía Đông khu dân cư đường Nguyễn Thiện Thuật đến đường Thạch Hãn.
8. Chi Lăng: Từ đường Quốc lộ 9 đến nghĩa trang nhân dân Đông Hà.
9. Dinh Cát: Từ Quốc lộ 9 đến đường khu vực giáp nghĩa trang nhân dân Đông Hà.
10. Đào Tấn: Từ Quốc lộ 9 đến ranh giới KP4 với Đoàn 384.
11. Đường Bà Triệu thuộc địa bàn Phường 4.

#### **XVII. Đường loại 4e:**

1. Nguyễn Gia Thiều: Đoạn từ đường Đặng Thai Mai đến đường Trần Quốc Toản.
2. Bà Huyện Thanh Quan: Đoạn từ đường Lê Thế Tiết đến đường Đoàn Thị Điểm.
3. Kim Đồng: Đoạn từ đường Lê Duẩn đến Ngô Sỹ Liên.
4. Đặng Thái Thân: Từ Quốc lộ 9 đến Trần Quang Khải.
5. Đông Kinh Nghĩa Thục: Từ Quốc lộ 9 đến hồ Km6.

6. Lý Nam Đế: Từ Quốc lộ 9 đến hồ Km6.
7. Tô Ngọc Vân: Từ đường sắt đến giáp khu tái định cư Bà Triệu.
8. Tuệ Tĩnh: Từ đường Lê Thánh Tông đến Trường Chinh.
9. Cồn Cỏ: Đoạn từ giáp khu dân cư hai bên đường Cồn Cỏ đến đường Thạch Hãn.
10. Hồ Quý Ly: Từ đường Hoàng Diệu đến khu phố 10 Đông Thanh

**XVIII. Đường loại 4f:**

1. Trần Hoàn: Từ Bắc cầu ván Đông Giang đến bắc đập tràn Đại Độ.

**XIX. Phân loại đường cho các tuyến đường còn lại như sau:**

1. Các tuyến đường chưa có tên hoặc có tên nhưng chưa được xếp loại, mặt cắt đường đã được nhựa, bê tông, đường đất thì phân loại như sau:

STT	Mặt cắt	Đường nhựa	Bê tông	Đường đất
1	Mặt cắt lớn hơn 26m	3a	4a	4b
2	Mặt cắt lớn hơn 20,5 m đến bằng 26 m	3b	4a	4b
3	Mặt cắt lớn hơn 16 m đến bằng 20,5 m	3c	4b	4c
4	Mặt cắt lớn hơn 13 m đến bằng 16 m	3e	4b	4c
5	Mặt cắt lớn hơn 9 m đến bằng 13m	4a	4c	4d
6	Mặt cắt lớn hơn 6 m đến bằng 9 m	4b	4c	4e
7	Mặt cắt lớn hơn 3 m đến bằng 6 m	4c	4e	4f
8	Mặt cắt dưới đến bằng 3 m	4d	4f	Vị trí 2- 4f

2. Các tuyến đường chưa có tên hoặc có tên nhưng chưa được xếp loại, thuộc khu đô thị tập trung mới được đầu tư hoàn thiện:

STT	Mặt cắt	Đường nhựa	Bê tông	Đường đất
1	Mặt cắt lớn hơn 26 m	3a	4a	4b
2	Mặt cắt lớn hơn 20,5 m đến bằng 26 m	3b	4a	4b
3	Mặt cắt lớn hơn 17,5 m đến bằng 20,5 m	3c	4b	4c
4	Mặt cắt lớn hơn 13 m đến bằng 17,5m	3e	4b	4c
5	Mặt cắt lớn hơn 9 m đến bằng 13 m	4a	4c	4d
6	Mặt cắt lớn hơn 6 m đến bằng 9 m	4b	4c	4e
7	Mặt cắt lớn hơn 3 m đến bằng 6 m	4c	4e	4f

3. Các tuyến đường thuộc khu dân cư phường Đông Thanh (đoạn từ cầu đường sắt đến giáp địa phận Cam Lộ); khu dân cư thuộc các Khu phố: 2, 3, 4, phường Đông Giang; khu dân cư phía Đông đồng ruộng đến sông Thạch Hãn của phường Đông Lễ:

STT	Mặt cắt	Đường nhựa	Bê tông	Đường đất
1	Mặt cắt lớn hơn 20,5 m	3e	4a	4c

2	Mặt cắt lớn hơn 16 m đến bằng 20,5 m	4a	4c	4d
3	Mặt cắt lớn hơn 13 m đến bằng 16 m	4b	4d	4e
4	Mặt cắt lớn hơn 9 m đến bằng 13 m	4c	4d	4e
5	Mặt cắt lớn hơn 6 m đến bằng 9 m	4d	4e	4f
6	Mặt cắt lớn hơn 3 m đến bằng 6 m	4e	4f	Vị trí 2-4f
7	Mặt cắt dưới đến bằng 3m	4f	Vị trí 2-4f	Vị trí 3-4f

4. Mặt cắt của các đoạn đường được tính theo mặt cắt thực tế hiện có (bao gồm cả phần trải nhựa, hoặc bê tông và lề đường theo hiện trạng) và được tính bằng điểm có mặt cắt nhỏ nhất của đoạn đường đó.

5. Những đường chưa đủ tiêu chuẩn xếp loại, chưa được xếp loại theo phụ lục này thì xếp theo vị trí của các đường đã được xếp loại.

**PHỤ LỤC SỐ 3**  
**PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ, VỊ TRÍ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ VÀ ĐẤT NÔNG**  
**NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**

(Kèm theo Quyết định số **27** /2019/QĐ-UBND ngày **24** tháng **4** năm 2019  
của UBND tỉnh Quảng Trị)

**A. Phân loại đường phố**

**I. Đường loại 1a:**

1. Trần Hưng Đạo: Đoạn từ đường Quang Trung đến công Thái Văn Toản.
2. Lê Duẩn (Quốc lộ 1): Đoạn từ giáp xã Hải Phú đến nam cầu Thạch Hãn.

**II. Đường loại 1b:**

1. Trần Hưng Đạo:
  - Đoạn từ đường Quang Trung đến đường Phan Đình Phùng.
  - Đoạn từ công Thái Văn Toản đến đường Lê Duẩn.
2. Hai Bà Trưng: Đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Lý Thái Tổ.

**III. Đường loại 1c:**

1. Trần Hưng Đạo: Đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến giáp xã Triệu Thành.
2. Quang Trung: Đoạn từ đường Ngô Quyền đến hàng rào phía đông chi nhánh điện Thành Cổ.
3. Ngô Quyền: Đoạn từ Phố Hữu Nghị đến giáp xã Triệu Thành.
4. Lê Duẩn (Quốc lộ 1): Đoạn đi qua phường An Đôn (từ chân cầu Thạch Hãn đến giáp xã Triệu Thượng).
5. Hai Bà Trưng: Đoạn từ đường Lý Thái Tổ đến đường Phan Đình Phùng.

**IV. Đường loại 2a:**

1. Quang Trung: Đoạn từ Hàng rào phía đông chi nhánh điện Thành Cổ đến đường Hai Bà Trưng.
3. Phố Thành Công: Đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Ngô Quyền.
4. Phố Hữu Nghị: Đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Ngô Quyền.
5. Lý Thái Tổ: Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Ngô Quyền.
6. Nguyễn Tri Phương: Đoạn từ đường Minh Mạng đến đường Ngô Quyền.
7. Lý Thường Kiệt: Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Trần Hưng Đạo.
8. Phan Đình Phùng: Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Ngô Quyền.

**V. Đường loại 2b**

1. Hoàng Diệu: Đoạn từ đường Quang Trung đến đường Lý Thái Tổ.

**VI. Đường loại 2c:**

1. Trần Thị Tâm: Đoạn từ đường Lê Duẩn đến Ga Quảng Trị.
2. Lê Hồng Phong: Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Trần Hưng Đạo.
3. Ngô Quyền: Đoạn từ Phố Hữu Nghị đến đường Lý Nam Đế.

4. Nguyễn Trường Tộ: Đoạn từ đường Trần Bình Trọng đến đường Nguyễn Trãi.

### **VII. Đường loại 3a:**

1. Trần Phú: Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Trần Hưng Đạo.
2. Đường Lê Hồng Phong:
  - Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Nguyễn Trãi;
  - Đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Ngô Quyền.
3. Đường Kiệt 5 Trần Hưng Đạo: Đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Phan Chu Trinh.
4. Nguyễn Hoàng: Đoạn từ gác chắn đường sắt đến hết Phường 1.
5. Bà Triệu: Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Lý Thường Kiệt.
6. Phan Chu Trinh: Cả đường.
7. Ngô Quyền: Đoạn từ đường Lý Nam Đế đến đường Lê Duẩn.
8. Trần Bình Trọng: Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến giáp xã Hải Quy.

### **VIII. Đường loại 3b:**

1. Phan Bội Châu: Đoạn từ đường Lê Duẩn đến Cổng K7.
2. Đoàn Thị Điểm: Đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Ngô Quyền.
3. Lê Quý Đôn: Đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến hàng rào phía tây Trường Dân tộc nội trú.
4. Nguyễn Trãi: Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến kênh N1.
5. Lê Thế Tiết: từ đường Lý Thường Kiệt đến đường Bà Triệu .
6. Bùi Dục Tài: Đoạn từ đường Lê Thế Tiết đến đường Bà Triệu.
7. Nguyễn Thị Lý: Đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến kênh N1.
8. Trần Phú: Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Nguyễn Trãi.
9. Nguyễn Đình Chiểu: Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Nguyễn Trãi.
10. Ngô Thị Nhậm: Đoạn từ đường Quang Trung đến đường Lý Thường Kiệt.
11. Võ Thị Sáu: Cả đường.

### **IX. Đường loại 4a:**

1. Phan Thành Chung: Đoạn từ đường Nguyễn Hoàng đến đường Phan Bội Châu.
2. Nguyễn Trãi: Đoạn từ Kênh N1 đến Quốc lộ 1.
3. Trần Quốc Toản: Đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Quang Trung.
4. Đường An Đôn: Đoạn từ cầu Ga Thạch Hãn đến hết ranh giới Trường Tiểu học Triệu Thượng (từ mép đường vào sâu 80m).
5. Nguyễn Thị Lý: Đoạn từ kênh N1 đến cầu Ba Bền.
6. Lý Nam Đế: Đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Ngô Quyền.
7. Lê Lợi: Đoạn từ đường Lê Duẩn đến kênh N2.

## **X. Đường loại 4b:**

1. Thạch Hãn: Đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường Trần Quốc Toản.
2. Yết Kiêu: Đoạn từ đường Lý Nam Đế đến đường Đinh Tiên Hoàng.
3. Phạm Ngũ Lão: Đoạn từ đường Lý Thường Kiệt đến đường Trần Hữu Dực.
4. Cao Bá Quát: Đoạn từ đường Phạm Ngũ Lão đến đường Trần Hữu Dực.
5. Lê Thế Hiếu: Đoạn từ đường Trần Hữu Dực đến đường Nguyễn Đình Cương.
6. Nguyễn Viết Xuân: Đoạn từ đường Hoàng Hoa Thám đến đường Lê Lợi.
7. Hoàng Hoa Thám: : Đoạn từ đường Lê Lai đến đường Nguyễn Viết Xuân.
8. Trần Hữu Dực: Đoạn từ đường Lý Thường Kiệt đến đường Phạm Ngũ Lão.
9. Nguyễn Bình Khiêm: Đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến giáp kênh Thủy Lợi Nam Thạch Hãn.
10. Minh Mạng: cả đường.
11. Nguyễn Hoàng: Đoạn từ giáp Phường 1 với xã Hải Lệ đến kênh Nam Thạch Hãn.
12. Hồ Xuân Hương: Cả đường.
13. Nguyễn Đình Cương: Đoạn từ Lê Thế Tiết đến tường rào xí nghiệp may Lao Bảo.
14. Huyền Trân Công Chúa: Cả đường.
15. Đào Duy Từ: Cả đường.
16. Đinh Tiên Hoàng: Đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Ngô Quyền.
17. Nguyễn Hữu Thận: Cả đường.
18. Lê Lai: Cả đường.
19. Nguyễn Du: Cả đường.

## **XI. Đường loại 4d:**

Gồm toàn bộ khu vực dân cư nằm phía Tây đường sắt (cách đường An Đôn đoạn từ cầu Thạch Hãn đến giáp thôn Thượng Phước, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong 80m trở lên).

## **XII. Các đường còn lại**

1. Các đường còn lại chưa có tên hoặc có tên nhưng chưa được xếp loại, mặt có đường nhựa, bê tông thì được xếp loại như sau:
  - Có mặt cắt từ 20 m trở lên thì xếp loại 3a.
  - Có mặt cắt từ 15 m đến nhỏ hơn 20 m thì xếp loại 3b.
  - Có mặt cắt từ 13 m đến nhỏ hơn 15 m thì xếp loại 4a.
  - Có mặt cắt từ 8 m đến nhỏ hơn 13 m thì xếp loại 4b.
  - Có mặt cắt từ 3 m đến nhỏ hơn 8 m thì xếp loại 4c.
2. Các đường còn lại chưa có tên hoặc có tên nhưng chưa được xếp loại, mặt chưa có đường nhựa, bê tông thì được xếp loại như sau:
  - Có mặt cắt từ 20 m trở lên thì xếp loại 3b.
  - Có mặt cắt từ 15 m đến nhỏ hơn 20 m thì xếp loại 3c.



- Có mặt cắt từ 13 m đến nhỏ hơn 15 m thì xếp loại 4b.
- Có mặt cắt từ 8 m đến nhỏ hơn 13 m thì xếp loại 4c.
- Có mặt cắt từ 3 m đến nhỏ hơn 8 m thì xếp loại 4d.

3. Mặt cắt của các tuyến đường được tính theo mặt cắt thực tế hiện có (bao gồm cả phần trải nhựa, hoặc bê tông và lề đường theo hiện trạng) và được tính bằng trung bình mặt cắt của điểm đầu đường, điểm cuối đường và tối thiểu 2 điểm đại diện của tuyến đường.

4. Những đường chưa đủ tiêu chuẩn xếp loại, chưa được xếp loại theo phụ lục này thì xếp theo vị trí của các đường đã được xếp loại.

### **XIII. Đối với địa bàn xã Hải Lệ:**

- Khu vực thuộc đồng bằng
- + Khu vực 2: Các vị trí còn lại của thôn Như Lệ;
- + Khu vực 3: Các vị trí còn lại của thôn Tích Tường và Thôn Tân Mỹ, Phước Môn, Thôn Tân Lệ.

#### **B. Phân vị trí đất ở tại xã Hải Lệ:**

- Thuộc khu vực II đồng bằng: Gồm toàn bộ các vị trí còn lại của thôn Như Lệ (Trừ đường Nguyễn Hoàng, tính từ mép đường vào sâu 80,0m).

+ Vị trí 1: Mặt tiền đường Phú Lệ từ cầu kênh thủy lợi N01 (cây sanh) đến đường Nguyễn Hoàng.

+ Vị trí 2: Mặt tiền đường Phú Lệ từ cầu kênh chính Nam Thạch Hãn đến giáp cầu kênh thủy lợi N01 (cây sanh).

+ Vị trí 3: Mặt tiền các đường xóm có chiều rộng từ 4,0m trở lên nhưng từ vị trí 1 đường Nguyễn Hoàng vào không quá 02 chủ sử dụng đất.

+ Vị trí 4: các khu vực còn lại khu vực thôn Như Lệ.

- Thuộc khu vực III đồng bằng: Gồm Thôn Tích Tường, thôn Tân Mỹ (Khu vực vùng Bắc kênh Nam Thạch Hãn). Trừ đường Nguyễn Hoàng, tính từ mép đường vào sâu 80,0m.

+ Vị trí 1: Không có.

+ Vị trí 2: Mặt tiền đường đội 1 Tích Tường từ nhà Ông Nguyễn Tuấn đến nhà Ông Nguyễn Hữu Chót, mặt tiền đường con Bùi từ giáp đường Nguyễn Hoàng đến giáp cầu kênh chính Nam Thạch Hãn (đội 2), mặt tiền đường con Quao từ giáp đường Nguyễn Hoàng đến cầu kênh chính Nam Thạch Hãn (đội 3), mặt tiền đường N02 từ giáp đường Nguyễn Hoàng đến giáp cầu kênh chính Nam Thạch Hãn (đội 5), chiều sâu không quá 40 mét.

+ Vị trí 3: Sát vị trí 2 nhưng cách vị trí 2 vào không quá 40 mét.

+ Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

- Thuộc khu vực II trung du: Bao gồm: Toàn bộ thôn Phước Môn, Tân Lệ và vùng Nam kênh chính Nam Thạch Hãn của thôn Tích Tường, thôn Tân Mỹ.

+ Vị trí 1: Từ giáp đường Phú Lệ đến cầu kênh chính Nam Thạch Hãn (Nguyễn Hoàng nối dài)

+ Vị trí 2: Mặt tiền đường Phú Lệ thôn Phước Môn, đường Phước Môn lên Tân Mỹ (đến ngang nhà quản lý đầu mối Nam Thạch Hãn). Sát vị trí 1 nhưng từ vị trí 1 vào không quá 40 mét, mặt tiền các đường xóm có chiều rộng 4,0m trở lên nhưng từ vị trí 1 vào không quá 2 chủ sử dụng đất của thôn Tân Mỹ .

+ Vị trí 3: Mặt tiền các đường xóm có chiều rộng 4,0m trở lên, mặt tiền kênh chính Nam Thạch Hãn của thôn Tích Tường, Phước Môn, Tân Lệ, Tân Mỹ, mặt tiền các đường xóm có chiều rộng 4,0m trở lên còn lại của thôn Phước Môn, Tân Lệ, Tân Mỹ.

+ Vị trí 4: Các khu vực còn lại thôn Phước Môn, Tân Lệ, Tân Mỹ và vùng nam kênh chính Nam Thạch Hãn thôn Tích Tường .

### **C. Phân vị trí đối với đất nông nghiệp:**

#### **1. Phường An Đôn:**

Đất nông nghiệp trên địa bàn toàn phường thuộc vị trí 1, xã đồng bằng.

#### **2. Xã Hải Lệ:**

Đất nông nghiệp trên địa bàn toàn xã, thuộc xã đồng bằng. Cụ thể:

- Đất trồng cây hàng năm:

+ Vị trí 1: Đất 2 lúa

+ Vị trí 2: Đất 1 lúa

- Đất trồng cây hàng năm khác:

+ Vị trí 2: được áp dụng đối với đất biên, bãi thuộc thôn Tích Tường, Như Lệ, Tân Mỹ (vùng bắc kênh chính Nam Thạch Hãn).

+ Vị trí 3: được áp dụng đối với vùng đất thôn Phước Môn, Tân Lệ và vùng nam kênh chính Nam Thạch Hãn thôn Tích Tường, thôn Như Lệ, thôn Tân Mỹ.

- Đất trồng cây lâu năm: Vị trí 3: được áp dụng đối với toàn bộ đất trồng cây lâu năm.

- Đất nuôi trồng thủy sản: Vị trí 3: được áp dụng đối với toàn bộ đất nuôi trồng thủy sản.

- Đất rừng trồng sản xuất:

+ Vị trí 1: Cắt từ hồ trắm Nam Thạch Hãn qua đập chính Phước Môn cắt qua đường lên K4 (phía đông) bao gồm toàn bộ đất rừng sản xuất của hộ gia đình, cá nhân.

+ Vị trí 2: Phía đông khe trái xã Hải Lệ bao gồm: Toàn bộ đất của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Triệu Hải.

+ Vị trí 3: Phía Tây khe trái xã Hải Lệ bao gồm toàn bộ đất của BQL rừng phòng hộ đầu nguồn sông Thạch Hãn.

#### **3. Đối với các phường: phường 1, phường 2, phường 3.**

- Đất nông nghiệp: Toàn bộ các loại đất thuộc nhóm đất nông nghiệp của phường 1, phường 2, phường 3 được áp dụng khu vực đồng bằng.

- Riêng đất trồng cây hàng năm được phân vị trí 1.

- Các loại đất nông nghiệp còn lại được phân vị trí 2.

**PHỤ LỤC SỐ 4**  
**PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ, VỊ TRÍ ĐẤT Ở NÔNG THÔN**  
**VÀ ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VĨNH LINH**  
(Kèm theo Quyết định số **27** /2019/QĐ-UBND ngày **24** tháng **4** năm 2019  
của UBND tỉnh Quảng Trị)

**A. Phân loại đường phố thị trấn Hồ Xá:**

**I. Đường loại 1a:**

1. Lê Duẩn (Quốc lộ 1): Đoạn từ ngã tư rẽ vào Lâm trường đến ngã ba rẽ vào đường Lê Hồng Phong.

**II. Đường loại 1b:**

1. Hùng Vương: Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bệnh viện Vĩnh Linh.

2. Lê Duẩn (Quốc lộ 1): Đoạn từ ngã ba rẽ vào đường Lê Hồng Phong đến hết ranh giới thị trấn Hồ Xá.

3. Trần Phú: Đoạn giáp đường Lý Thường Kiệt đến giáp đường Quang Trung.

**III. Đường loại 1c:**

1. Lê Duẩn (Quốc lộ 1): Đoạn từ ngã tư rẽ vào Lâm trường đến hết ranh giới thị trấn Hồ Xá (mốc địa giới hành chính 3 xã: thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Tú, Vĩnh Long).

2. Quốc lộ 1 (tuyến đường tránh): Đoạn từ ngã ba giáp Quốc lộ 1 (cũ) đến hết ranh giới thị trấn Hồ Xá.

3. Chu Văn An: đoạn từ Quốc lộ 1 đến Trường THPT Vĩnh Linh.

4. Trần Hưng Đạo: Đoạn giáp đường Hùng Vương (Nhà văn hoá thiếu nhi) đến giáp đường Đinh Tiên Hoàng.

5. Huyền Trân Công Chúa: Đoạn từ đường Hùng Vương (UBND huyện Vĩnh Linh) đến giáp đường Lê Hồng Phong.

**IV. Đường loại 1d:**

1. Đoạn từ nhà ông Tĩnh bán VLXD (thửa đất số 190, tờ bản đồ số 20) đến hết nhà bà Hoa (thửa đất số 229, tờ bản đồ số 20).

**V. Đường loại 2a:**

1. Hai Bà Trưng: Đoạn từ Trụ sở Công an huyện đến giáp đường Trần Phú (sân vận động huyện).

2. Nguyễn Du: Đoạn từ Quốc lộ 1 đến giáp đường Lý Thường Kiệt.

3. Quang Trung: Đoạn từ Cây xăng thương mại (thửa đất số 81, tờ bản đồ số 30) đến giáp ranh giới xã Vĩnh Nam.

**VI. Đường loại 2b**

1. Nguyễn Văn Cừ: Đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường giáp Trần Phú.

2. Lê Hồng Phong: Đoạn từ Quốc lộ 1 (nhà ông Hòa, thửa số 305, tờ BĐDC số 22) đến giáp đường Trần Phú.

3. Đinh Tiên Hoàng: Đoạn từ Quốc lộ 1 đến ngã ba nhà bà Ớn (thửa số 185, tờ BĐDC số 7)

## **VII. Đường loại 2c**

1. Trần Hưng Đạo: Đoạn từ đường Đinh Tiên Hoàng đến giáp đường Lý Thánh Tông (đường vào khóm Vĩnh Bắc).

2. Lý Thường Kiệt: Đoạn từ đường Đinh Tiên Hoàng đến ngã 3 giáp đường Trần Phú.

3. Nguyễn Văn Cừ: Đoạn từ Quốc lộ 1 đến giáp đường Nguyễn Văn Linh tại ngã tư nhà ông Kiếm (thửa đất số 274, tờ bản đồ số 12).

4. Nguyễn Văn Linh: Đoạn từ cổng Bệnh viện Vĩnh Linh( thửa đất số 133, tờ bản đồ số 11) đến giáp đường Nguyễn Văn Cừ.

5. Trần Phú: Đoạn từ đường Quang Trung đến đường Nguyễn Thị Minh Khai.

## **VIII. Đường loại 2d:**

1. Nguyễn Thị Minh Khai: Đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường Trần Phú.

2. Ngô Quyền: Đoạn từ đường Nguyễn Văn Cừ đến đường Quang Trung.

3. Huyền Trân Công Chúa: Đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến giáp Trạm bảo vệ thực vật (thửa đất số 52, tờ bản đồ số 30).

4. Lê Hồng Phong: Đoạn từ đường Trần Phú đến đường Lê Hữu Trác.

## **IX. Đường loại 3a:**

1. Phạm Văn Đồng: Đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường Nguyễn Trãi.

2. Tôn Đức Thắng: Đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường Nguyễn Trãi.

3. Đường Nguyễn Trãi: Cả đường.

## **X. Đường loại 3b:**

1. Đinh Tiên Hoàng: Đoạn từ ngã 3 đường Lý Thường Kiệt (thửa đất số 164, tờ bản đồ số 7) đến giáp ranh giới xã Vĩnh Tú.

2. Nguyễn Thị Minh Khai: Đoạn từ đường Trần Phú đến giáp ranh giới xã Vĩnh Nam.

## **XI. Đường loại 3c:**

1. Nguyễn Lương Bằng: Đoạn từ Quốc lộ 1 đến ngã ba nhà ông Hùng và nhà bà Loan (thửa đất số 70, tờ bản đồ số 37).

2. Cao Bá Quát: Đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường Nguyễn Lương Bằng.

3. Hoàng Văn Thụ: Đoạn từ Quốc lộ 1 đến giáp ranh giới xã Vĩnh Hòa.

4. Phan Huy Chú: Đoạn từ Quốc lộ 1 đến ngã ba đường vào xây dựng cũ (thửa đất số 239, tờ bản đồ số 40).

5. Lê Hữu Trác: Đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến giáp điểm cuối đường Lê Hồng Phong (thửa đất số 201, tờ bản đồ số 12).

6. Nguyễn Văn Linh: Đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường Quang Trung.

## **XII. Đường loại 3d**

1. Lý Thánh Tông: Đoạn từ Quốc lộ 1 đi khóm Vĩnh Bắc đến đường Đinh Tiên Hoàng.

2. Lê Thế Hiếu: Đoạn từ Quốc lộ 1 đến hết đường.
3. Đoạn đường: Từ đường Lê Hồng Phong đến giáp đường Tôn Đức Thắng.
4. Lý Thường Kiệt: Đoạn từ đường Trần Phú đến đường Hùng Vương (bệnh viện Vĩnh Linh; thửa đất số 69, tờ bản đồ số 11)
5. Võ Thị Sáu: Đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường Hoàng Văn Thụ.
6. Đường Lê Hữu Trác: Đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến hết địa giới thị trấn Hồ Xá.

### **XIII. Các đoạn đường còn lại có mặt cắt**

1. Các đoạn đường còn lại chưa có tên hoặc có tên nhưng chưa được xếp loại, mặt đường nhựa, bê tông thì được xếp loại như sau:

- Mặt cắt từ 25 m trở lên: xếp loại đường 3c;
- Mặt cắt từ 15 m đến dưới 25 m: xếp loại đường 3d;
- Mặt cắt từ 8 m đến dưới 15 m: xếp loại đường 3e;
- Mặt cắt từ 6 m đến dưới 8 m: xếp loại đường 4b;
- Mặt cắt từ 3 m đến dưới 6 m: xếp loại đường 4c;
- Các đoạn đường có mặt cắt dưới 03 m: xếp theo vị trí của các đường đã xếp loại.

2. Các đoạn đường còn lại chưa có tên hoặc có tên nhưng chưa được xếp loại, mặt đường chưa được đổ nhựa, bê tông thì được xếp loại như sau:

- Mặt cắt từ 25 m trở lên: xếp loại đường 3d;
- Mặt cắt từ 15 m đến dưới 25 m: xếp loại đường 3e;
- Mặt cắt từ 8 m đến dưới 15 m: xếp loại đường 4a;
- Mặt cắt từ 6 m đến dưới 8 m: xếp loại đường 4c;
- Mặt cắt từ 3 m đến dưới 6 m: xếp vị trí 2 đường 4c;
- Các đoạn đường có mặt cắt dưới 03 m: xếp theo vị trí của các đường đã xếp loại.

3. Mặt cắt của các tuyến đường được tính theo mặt cắt thực tế hiện có (bao gồm cả phần trải nhựa, hoặc bê tông và lề đường theo hiện trạng) và được tính bằng trung bình mặt cắt của điểm đầu đường, điểm cuối đường và tối thiểu 2 điểm đại diện của tuyến đường.

## **B. Phân loại đường phố thị trấn Bến Quan**

### **I. Đường loại 3d**

1. Đường Hồ Chí Minh: Đoạn từ quán Huyền Ý đến cầu Bến Quan.

### **II. Đường loại 3e**

1. Đoạn đường: Từ cầu Hạnh Phúc đến hết chợ Bến Quan.

### **III. Các đoạn đường còn lại có mặt cắt**

1. Các đoạn đường còn lại chưa có tên hoặc có tên nhưng chưa được xếp loại, mặt đường nhựa, bê tông thì được xếp loại như sau:

- Mặt cắt từ 15 m trở lên: xếp loại đường 3e;

- Mặt cắt từ 8 m đến dưới 15m: xếp loại đường 4a;
- Mặt cắt từ 6 m đến dưới 8 m: xếp loại đường 4b;
- Mặt cắt từ 3 m đến dưới 6 m: xếp loại đường 4c;
- Các đoạn đường có mặt cắt dưới 3 m: xếp theo vị trí của các đường đã xếp loại.

2. Các đoạn đường còn lại chưa có tên hoặc có tên nhưng chưa được xếp loại, mặt đường chưa được đổ nhựa, bê tông thì được xếp loại như sau:

- Mặt cắt từ 15 m trở lên: xếp loại đường 4a;
- Mặt cắt từ 8 m đến dưới 15m: xếp loại đường 4b;
- Mặt cắt từ 6 m đến dưới 8 m: xếp loại đường 4c;
- Mặt cắt từ 3 m đến dưới 6 m: xếp vị trí 2 đường 4c;
- Các đoạn đường có mặt cắt dưới 3 m: xếp theo vị trí của các đường đã xếp loại.

3. Mặt cắt của các tuyến đường được tính theo mặt cắt thực tế hiện có (bao gồm cả phần trải nhựa, hoặc bê tông và lề đường theo hiện trạng) và được tính bằng trung bình mặt cắt của điểm đầu đường, điểm cuối đường và tối thiểu 2 điểm đại diện của tuyến đường.

### **C. Phân loại các tuyến đường phố thị trấn Cửa Tùng**

#### **I. Đường loại 2b:**

1. Đường 574 (đường 70): đoạn từ ranh giới xã Vĩnh Tân đến ngã 3 Cửa Tùng (nhà ông Lê Ngọc Vinh).
2. Đoạn từ ngã 3 Cửa Tùng đến đường 574 (nhà nghỉ Nguyễn Hoàng).
3. Đường 572 (đường Cạp Lài): đoạn từ nhà nghỉ Biển Xanh 3 đến cầu Đúc.
4. Đường du lịch bãi tắm Cửa Tùng: đoạn từ nhà nghỉ Cọc Thuế đến giáp đường 574.
5. Đoạn đường từ ngã 3 Cửa Tùng đến cầu Cửa Tùng.

#### **II. Đường loại 3c**

1. Đường vào cảng cá: đoạn từ giáp cầu Cửa Tùng (nhà ông Lê Văn Sinh) đến cảng cá.
2. Đường du lịch mới: đoạn từ đối diện Đồn Biên phòng 204 đến giáp đường 574 (trạm đèn biển).
3. Đường du lịch: đoạn từ ngã 3 cầu Đúc đến giáp ranh giới xã Vĩnh Thạch.
4. Đường 572 (đường Cạp Lài): đoạn từ cầu Đúc đến giáp ranh giới xã Vĩnh Thạch.

#### **III. Đường loại 3d**

1. Đường 4 Thạch: đoạn từ tỉnh lộ 572 (Hội trường khu phố Thạch Nam) đến đường Du lịch.
2. Đường từ tỉnh lộ 572 (thửa đất số 25, tờ bản đồ số 4) đến ngã 3 An Đức 3 đi Quang Hải (nhà ông Chiến; thửa đất số 13, tờ bản đồ số 5)

#### **IV. Đường loại 3e**

1. Đường từ thôn An Đức 3 đến thôn Quang Hải: đoạn giáp đường 574 (đường 70) đến đường 572 (đường Cạp Lài) .

## **V. Các đoạn đường còn lại**

1. Các đoạn đường còn lại chưa có tên hoặc có tên nhưng chưa được xếp loại, mặt đường nhựa, bê tông thì được xếp loại như sau:

- Mặt cắt từ 15 m trở lên: xếp loại đường 3e;
- Mặt cắt từ 08 m đến dưới 15 m: xếp loại đường 4a;
- Mặt cắt từ 06 m đến dưới 08 m: xếp loại đường 4b;
- Mặt cắt từ 03 m đến dưới 06 m: xếp loại đường 4c;
- Các đoạn đường có mặt cắt dưới 03 m: xếp theo vị trí của các đường đã xếp loại.

2. Các đoạn đường còn lại chưa có tên hoặc có tên nhưng chưa được xếp loại, mặt đường chưa được đổ nhựa, bê tông thì được xếp loại như sau:

- Mặt cắt từ 15 m trở lên: xếp loại đường 4a;
- Mặt cắt từ 08 m đến dưới 15 m: xếp loại đường 4b;
- Mặt cắt từ 06 m đến dưới 8 m: xếp loại đường 4c;
- Mặt cắt từ 03 m đến dưới 6 m: xếp vị trí 2 đường 4c;
- Các đoạn đường có mặt cắt dưới 03 m: xếp theo vị trí của các đường đã xếp loại.

3. Mặt cắt của các tuyến đường được tính theo mặt cắt thực tế hiện có (bao gồm cả phần trải nhựa, hoặc bê tông và lề đường theo hiện trạng) và được tính bằng trung bình mặt cắt của điểm đầu đường, điểm cuối đường và tối thiểu 2 điểm đại diện của tuyến đường.

## **D. Phân loại khu vực, vị trí đất ở nông thôn và đất nông nghiệp**

### **1. Đất ở tại nông thôn:**

1.1. Đất ở nông thôn tại xã Vĩnh Long có mặt tiền tiếp giáp với Quốc lộ 1A đoạn từ ranh giới TT Hồ Xá đến kho gỗ ông Sơn áp dụng đường 1c, tương ứng với đất nội thị thuộc thị trấn Hồ Xá cùng cung đường.

1.2. Khu vực 1:

- Áp dụng đơn giá tại mục 6.5, phụ lục 01:

Quốc lộ 1 đi qua huyện Vĩnh Linh đoạn từ ngã ba đường Lý Thánh Tông (phía Tây giáp kho gỗ ông Sơn) đến hết ranh giới hành chính tỉnh Quảng Trị - Quảng Bình.

1.3. Khu vực 2:

- Áp dụng đơn giá tại mục 6.1 phụ lục 01:

+ Đường ĐT 574 (ĐT 70): Đoạn từ ngã ba Hiền Lương đến UBND xã Vĩnh Tân (Phía Nam đường giáp ngã ba nhà ông Công và bà Thương).

+ Đường ĐT 572 (đường Cạp Lài): Đoạn từ ranh giới thị trấn Hồ Xá đến Công chào phía Nam xã Vĩnh Thạch.

+ Đường ĐT 571 (ĐT 7): Đoạn từ ngã ba Sa Lung đến giáp ranh giới thị trấn Bến Quan.

+ Đường ĐT 573b (đường Lâm - Thủy): Đoạn từ ngã ba cầu Châu Thị đến hết đường rải nhựa xã Vĩnh Lâm - Vĩnh Thủy.